

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày 01-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Ma Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lý Văn Q do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo:

Lý Văn Q, sinh ngày 21/12/1971 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 01/12; con ông: Lý Đức N (đã chết) và bà: Đàm Thị S, sinh năm 1941; có vợ Lý Thị C, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thắng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Bị hại: Ông Ban Văn H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đồng thời là người làm chứng) có kháng cáo: Bà Lý Thị C, sinh năm 1970; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/8/2020, Lý Văn Q, đi chăn trâu của gia đình tại cánh đồng Mây Ớn, gần bờ ruộng của nhà ông Ban Văn H, sinh năm 1965, trú tại thôn L, xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương, cách nhà ông H khoảng 100 mét.

Thấy trâu của Q ăn gần ruộng lúa nhà mình nên ông H đi ra vị trí Q ngồi ở bờ ruộng, cách ruộng lúa nhà ông H khoảng 15 mét, ông H nhắc Q chăn trâu cẩn thận, đừng để trâu ăn lúa nhưng Q không có phản ứng gì.

Thấy vậy, ông H quay lưng lại đi về, lúc này trên tay Q cầm một đoạn gậy gỗ dài 1,65 mét, đường kính 3,5 cm, ông H đi được khoảng 5 đến 7 mét thì Q cầm đoạn gậy gỗ chạy theo phía sau ông H, vụt một nhát trúng vào tai, mặt bên phải của ông H, ông H ngã nằm xuống đất, Q đứng cách vị trí ông H nằm khoảng 01 mét tiếp tục dùng gậy gỗ vụt liên tiếp nhiều nhát nữa vào đầu, mặt ông H. Bà Vi Thị T, sinh năm 1957, trú tại thôn L, xã Q, huyện S, đang chăn trâu cách vị trí Q đánh ông H khoảng 05 mét chạy lại kêu lên và xin Q đứng đánh ông H nữa, thấy ông H đã bị thương bất tỉnh thì Q đuổi trâu đi. Bà T gọi con trai ông H là Ban Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Q đến đưa ông H đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 301/20/TC-ADN ngày 25/8/2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên đoạn gậy gỗ dài khoảng 28 cm, đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét (mẫu ký hiệu A1) và vùng chất màu nâu đỏ bám dính trên cây cỏ và dưới đất (mẫu ký hiệu A3): Dương tính.

- ADN thu từ vết màu nâu đỏ trên đoạn gậy gỗ dài khoảng 28 cm, đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét (mẫu ký hiệu A1) và vùng chất màu nâu đỏ bám dính trên cỏ cây và dưới đất (mẫu ký hiệu A3) trùng khớp hoàn toàn với ADN của ông Ban Văn H (mẫu ký hiệu M1).

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét ở phần không có vết màu nâu đỏ (mẫu ký hiệu A1) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lý Văn Q (mẫu ký hiệu M2).

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ đoạn gỗ thu tại vị trí số 02 (ký hiệu A2) nên không thể so sánh với ADN của ông Ban Văn H (mẫu ký hiệu M1) và Lý Văn Q (mẫu ký hiệu M2).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 76/KLGĐ ngày 21/9/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Lý Văn Q, sinh năm 1971, trú tại Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh Tâm thần phân liệt – F20 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

- Tại thời điểm ngày 14/8/2020, Lý Văn Q bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Lý Văn Q bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 225/2020/TgT ngày 22/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới màng cứng vùng trán thái dương trái 08%; Gãy cung tiếp gò má phải 08%; Gãy xương hàm dưới 25%; Mất răng số 1 hàm dưới bên phải 02%; Mất 1/3 vành tai phải 10%; Vỡ xoang hàm phải 07%; Sẹo gò má phải 06%; Sẹo góc hàm phải 06%.

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích tụ máu dưới màng cứng; gãy cung tiếp gò má phải; gãy xương hàm phải; mất 1/3 vành tai phải; vỡ xoang hàm phải là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (Năm mươi bốn phần trăm) theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (22/9/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 02 năm 2021, bà Lý Thị C (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Văn Q và xin trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại ông Ban Văn H là 19.300.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định đúng trình tự do pháp luật quy định; đơn kháng cáo của người kháng cáo trong thời hạn và trong phạm vi vụ án nên được công nhận hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Q 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị C: Về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, nên bà Lý Thị C không có quyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nội dung bà kháng cáo không nằm

trong giới hạn của việc kháng cáo đã được pháp luật quy định, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Về nội dung xin trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại ông Ban Văn H là 19.300.000 đồng, xét thấy đây là giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện giữa bà Lý Thị C và ông Ban Văn H, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, lấy làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bà Lý Thị C không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh cho nội dung kháng cáo trên.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bà Lý Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bà Lý Thị C có ý kiến: bà giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại ông Ban Văn H là 19.300.000 đồng vì bà đã bồi thường thay bị cáo nhưng bị cáo không được giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn Thắng bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại Ban Văn H là trái pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ đúng pháp luật, tuy nhiên bị cáo Lý Văn Q là người bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý Văn Q nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm ý kiến.

Bị hại ông Ban Văn H có ý kiến: Ông không nhất trí với yêu cầu xin trả lại số tiền 19.300.000 đồng bà Lý Thị C đã bồi thường cho ông thay bị cáo Lý Văn Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

trong thời hạn luật định, nên được công nhận là hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 14/8/2020, tại cánh đồng Mây Ẽn thuộc Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Lý Văn Q, đã dùng gậy gỗ dài 1,65 mét, đường kính 3,5 cm (là hung khí nguy hiểm) vụt 01 nhát trúng vào vùng tai, mặt bên phải của ông Ban Văn H, sinh năm 1965, trú cùng thôn, sau đó vụt tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt của ông H. Hậu quả: ông H bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (*Năm mươi bốn phần trăm*). Căn cứ các kết luận giám định về dấu vết, ADN và Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 76/KLGD ngày 21/9/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lý Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị C, Hội đồng xét xử thấy:

Về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ án này bà Lý Thị C giữ vị trí là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì không có quyền kháng cáo về hình phạt của bị cáo, nhưng trong vụ án này do bị cáo là người hạn chế về thể chất và tinh thần, quá trình xác định người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo là đảm bảo thành phần những người tham gia tố tụng, nhưng không loại trừ quyền của người đại diện người bị kết án bị hạn chế về thể chất và tinh thần, nên Hội đồng xét xử không loại trừ quyền kháng cáo của bà Lý Thị C với vị trí là vợ của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo đã dùng gậy gỗ (là hung khí nguy hiểm) vụt vào vùng tai, vùng đầu của bị hại là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bản thân bị cáo, không có lỗi của bị hại. Hậu quả gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (*Năm mươi bốn phần trăm*). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù trong khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo. Nội dung kháng cáo của bà Lý Thị C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo của bà Lý Thị C xin trả lại khoản tiền 19.300.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là giao dịch tự nguyện giữa bà Lý Thị C và ông Ban Văn H, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, lấy làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và được trừ vào trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bà Lý Thị C đã xác định không yêu cầu Lý Văn Q trả lại số tiền 29.303.510 đồng, trong bản án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho bị hại số tiền nêu trên và không đề cập giải quyết tiếp về phần bồi thường thiệt hại, tại cấp phúc thẩm bà Lý Thị C không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh là không có giá trị áp

dụng trong việc xét xử vụ án, nên nội dung kháng cáo của bà Lý Thị C xin trả lại khoản tiền nêu trên không có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, ý kiến người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng bị cáo không kháng cáo và không có căn cứ.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị C.

[4] Về án phí phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên bà Lý Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị C, giữ nguyên phần quyết định bị kháng cáo tại Bản án hình sự số 36/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (22/9/2020).

Về án phí: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bà Lý Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Sơn Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hữu Việt

